

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/LĐPT

Ngày: 16/9/2022

V/v: “Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:* Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 02/2022/TLPT- LĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”. Do bản án lao động sơ thẩm số: 03/2022/LĐ-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2022/QĐ-PT ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 05, ngõ 28, Khương H, Khương Đ, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Long Nguyễn Hồng D, sinh năm 1985 (có mặt).

HKTT: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Công ty cổ phần S Việt Nam.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp đa nghề Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Park Inh W - Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị Thu H, sinh năm 1979 - Chức vụ: Trưởng phòng hành chính (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 - Trưởng phòng nhân sự (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1985 - Phó phòng nhân sự (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Bà Lê Thị D, sinh năm 1992 - Nhân viên phòng nhân sự phụ trách mảng bảo hiểm xã hội (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Mê Linh, Hà Nội.

Người kháng cáo: Chị Đỗ Thu Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là Chị Đỗ Thu Tr trình bày: Chị Tr là người lao động của công ty TNHH V - trực thuộc tập đoàn S. INC Hàn Quốc từ năm 2016 (sau đổi thành Công ty cổ phần S Vina2). Trong thời gian làm việc tại công ty TNHH V, chị đã được phỏng vấn, tuyển dụng và được làm việc cùng với ông Choi Myung H - Giám đốc công ty vào thời điểm đó.

Ngày 13/4/2018, công ty TNHH V đổi tên thành Công ty cổ phần S Vina2 và chuyển xuống Cụm công nghiệp đa nghề Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Chị được điều chuyển sang công ty TNHH S Việt Nam để công tác. Văn phòng vẫn được đặt tại tầng 22, tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngày 01/5/2019, giữa chị và Công ty S có ký kết Hợp đồng lao động số: HN000002/HĐLĐ-1. Hợp đồng không xác định thời hạn, ngày chính thức của hợp đồng là ngày 01/5/2019. Mức lương là 35.127.000 đồng/tháng và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Nơi làm việc theo thỏa thuận và được ghi nhận trong nội dung hợp đồng lao động của chị là văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội có địa chỉ: Tòa nhà đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong

quá trình làm việc chị luôn thực hiện đúng hợp đồng lao động, nội quy, quy chế lao động và không bị công ty xử lý kỷ luật.

Ngày 26/12/2019, chị nhận được thông báo số: TB 26122019, ngày 26/12/2019 của Công ty cổ phần S Việt Nam về việc “Đóng cửa văn phòng tại Hà Nội”. Lý do Công ty đưa ra là do thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự. Trong nội dung thông báo thì Công ty đưa ra kế hoạch toàn bộ người lao động chính thức của Công ty sẽ được chuyển đến địa điểm làm việc mới là New Business tại Nhà máy S Việt Nam - địa chỉ: Lô 16, KCN Q, thị trấn Q, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Do một số người không đồng ý chuyển đến địa điểm làm việc mới vì nhiều lý do nên đã họp bàn và gửi kiến nghị đến Công ty cổ phần S Việt Nam (gửi nhờ chị Lương Thị Thu H).

Vào ngày 03/01/2020, Chị Đỗ Thu Tr liên hệ với chị Nguyễn Thị Phương Th trưởng phòng hành chính nhân sự đề xuất và hỏi về quyền và lợi ích hợp pháp của các trường hợp nghỉ việc tại công ty. Bà Th có nhắn tin zalo trả lời tin nhắn của Chị Tr với nội dung lãnh đạo công ty không đồng ý phương án bồi thường. Tới ngày 06/01/2020, Chị Tr yêu cầu Bà Th và lãnh đạo công ty phải trả lời bằng văn bản về nội dung khiếu nại của các anh chị. Bà Th xác nhận với các anh chị là công ty chưa nhận được văn bản khiếu nại nào và sau đó Chị Tr đã gửi lại bản scan văn bản khiếu nại của người lao động về việc điều chuyển nhân sự qua zalo cho Bà Th. Kể từ thời điểm đó bà Nguyễn Phương Thảo cũng như phía công ty S không ban hành bất cứ văn bản trả lời nào giải quyết về quyền và các lợi ích hợp pháp của người lao động. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại, các chế độ tiền lương, chính sách đối với chị không được công ty S Việt Nam giải quyết, ngày 20/10/2020 chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu công ty bồi thường và thanh toán cho chị các khoản sau:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/12/2019 tạm tính đến ngày 01/10/2020 là 351.270.000 đồng ($35.127.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} = 351.270.000 \text{ đồng}$).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 70.254.000 đồng ($35.127.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 70.254.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 30 ngày tương ứng 35.127.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Đỗ Thu Tr và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm các yêu cầu:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 938.556.000 đồng ($35.127.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 938.556.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 45 ngày tương ứng 52.690.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án tạm tính: $28 \text{ tháng} \times 35.127.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 211.464.540 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu quyết định của tổng giám đốc công ty TNHH S Việt Nam về việc chấm dứt hợp đồng lao động do ông Choi Myung H ký ngày 01/01/2020 tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và đại diện xin rút và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra phía nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Bị đơn là Công ty cổ phần S Việt Nam do Bà Phùng Thị Thu H đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty cổ phần S Việt Nam và Chị Đỗ Thu Tr đã ký Hợp đồng lao động số HN000002/HĐLĐ-1, với địa điểm làm việc là văn phòng đại diện tại tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tuy nhiên, dựa trên các phân tích, đánh giá của chuyên gia tài chính, ban lãnh đạo công ty quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng làm việc tại tòa nhà Handico và di chuyển toàn bộ nhân sự của văn phòng về trụ sở chính của Công ty S khi đó là khu công nghiệp Q, thị trấn Q, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Tất cả các nhân sự di chuyển từ văn phòng Hà Nội về trụ sở chính của công ty đều được công ty cam kết giữ nguyên chức danh, chuyên môn phụ trách, phương tiện di chuyển và các phụ cấp đi kèm. Theo Điều 3 của Hợp đồng lao động đã được ký quy định “S Việt Nam có quyền điều chuyển người lao động sang những bộ phận chuyên môn hoặc công việc thích hợp với khả năng của người lao động hoặc theo yêu cầu của công ty; Chấp hành điều lệnh của cấp trên”. Như vậy, việc di chuyển địa điểm này hoàn toàn đã được các bên thống nhất và nằm trong nội dung hợp đồng mà các bên đã ký.

Ngày 31/12/2019, văn phòng tại Hà Nội chính thức đóng cửa và toàn thể nhân sự của văn phòng bắt đầu làm việc tại các địa điểm mới mà nhân viên đã đăng ký từ ngày 01/01/2020.

Trong quá trình tiếp nhận vụ việc chúng tôi được tòa cung cấp bản quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của công ty đối với Chị Tr. Ngay sau khi nhận được thông tin thì phía công ty chúng tôi đã xác minh lại vụ việc thời điểm năm 2019-2020.

Thời điểm đó nhân viên phụ trách nhân sự của công ty là Bà Lê Thị D, sinh ngày 08/10/1992; số CMND: 001192002538. Ngày 30/12/2019, Chị Tr có nhắn tin zalo liên hệ đến chị Dung để nhờ chốt sổ bảo hiểm để nhanh chóng đi làm chế độ hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Căn cứ vào nguyện vọng của các nhân viên được ghi trong danh sách thỏa thuận điều chuyển địa điểm làm việc, chị Dung đã làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình được giao trong công ty: Soạn thảo và ban hành quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động (theo mẫu); nộp hồ sơ chốt sổ bảo hiểm theo quy trình.

Từ ngày 01/01/2020, Chị Đỗ Thu Tr chính thức nghỉ việc theo đúng quy định của pháp luật. Để thực hiện theo nguyện vọng và công sức đóng góp trong thời gian qua, công ty đã thanh toán đầy đủ chế độ lương đến hết ngày 31/12/2019 bao gồm: Lương tháng 12 và chế độ nghỉ phép được thanh toán khi nhân viên nghỉ việc, do Chị Tr mới ký hợp đồng lao động với công ty ngày 01/5/2019 thời gian làm việc chưa đủ 01 năm nên không được hưởng trợ cấp nghỉ việc theo quy định. Căn cứ vào việc Chị Tr ký xác nhận không đi làm tại địa điểm mới với lý do “nhà xa, con nhỏ” và việc công ty chủ động hoàn tất các thủ tục chốt sổ bảo hiểm, thanh toán nghĩa vụ tài chính đã chứng minh cho việc công ty và nguyên đơn đã đạt được sự đồng thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động 2012.

Công ty cổ phần S Việt Nam không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, công ty xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố như sau:

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường cho Công ty cổ phần S Việt Nam nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là 35.127.000 VNĐ /2 = 15.563.500 VNĐ.

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: (35.127.000VNĐ/ 26 ngày) x 30 ngày = 40.531.000VNĐ.

Ngoài ra phía bị đơn không trình bày gì thêm.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 32, 53, 39, 160, 161, 162, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5; 6; 15; 16; 17; 36; 37; 38; 47; 48; 202 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 19, 21 Luật bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Thu Tr.

1.1. Cụ thể bác các yêu cầu sau:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 938.556.000 đồng ($35.127.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 938.556.000 \text{ đồng}$).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 70.254.000 đồng ($35.137.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 70.254.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 45 ngày tương ứng 52.690.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án tạm tính: $28 \text{ tháng} \times 35.127.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 211.464.540 \text{ đồng}$.

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn:

2.1. Cụ thể đình chỉ yêu cầu phản tố sau:

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường cho Công ty cổ phần S Việt Nam nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là $35.127.000 \text{ VNĐ} / 2 = 15.563.500 \text{ VNĐ}$.

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: $(35.127.000 \text{ VNĐ} / 26 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 40.531.000 \text{ VNĐ}$.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 20/7/2022 Chị Đỗ Thu Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có gửi tin nhắn qua zalo cho bị đơn nhưng bị đơn không phản hồi lại bằng tin nhắn cũng như không ban hành bất cứ một văn bản nào để phản hồi lại ý kiến của nguyên đơn.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Chị Đỗ Thu Tr nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Theo như lời trình bày của Chị Đỗ Thu Tr và người đại diện theo ủy quyền của Công ty S là Bà Phùng Thị Thu H thì giữa Chị Tr và công ty S có ký kết hợp đồng lao động số HN000002/HĐLD-1 ngày 01/5/2019 với thời hạn làm việc không xác định thời hạn; địa điểm làm việc tại tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến ngày 26/12/2019, ban lãnh đạo công ty S đưa ra thông báo quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng làm việc tại tòa nhà Handico và chuyển toàn bộ nhân sự của văn phòng về trụ sở chính của công ty tại Lô 16-KCN Q, thị trấn Q, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Bên công ty S có cam kết giữ nguyên chức danh, chuyên môn phụ trách, phương tiện di chuyển và các phụ cấp đi kèm. Tất cả các nhân viên đồng ý làm việc tại địa điểm mới sẽ bắt đầu đi làm từ ngày 01/01/2020. Trong danh sách nhân viên thỏa thuận điều chuyển địa điểm công tác, Chị Tr không thể tiếp tục làm việc tại địa điểm mới với lý do “nhà xa, con nhỏ”. Do Chị Tr và một số nhân viên không đồng ý chuyển đi nên đã viết đơn kiến nghị gửi cho công ty S nhưng phía công ty không phản hồi lại về các quyền lợi của người lao động. Do đó, Chị Tr cho rằng công ty S đang xâm hại quyền và lợi ích của mình nên đã yêu cầu công ty bồi thường và thanh toán các khoản tiền sau :

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 938.556.000 đồng (35.127.000 đồng x 28 tháng = 938.556.000 đồng).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 70.254.000 đồng ($35.137.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 70.254.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 45 ngày tương ứng 52.690.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án tạm tính: $28 \text{ tháng} \times 35.127.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 211.464.540 \text{ đồng}$.

Sau khi nhận được thông báo về việc đóng cửa trụ sở tại Hà Nội, Chị Tr có ký vào danh sách thỏa thuận xác nhận không di chuyển đến nơi làm việc mới của công ty tại Lô 6, KCN Q, thị trấn Q, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và có nguyện vọng muốn chốt sổ bảo hiểm cũng như chấm dứt hợp đồng lao động với công ty S. Chính vì lẽ đó, ngày 01/01/2020 công ty S đã ra Quyết định thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động giữa công ty và Chị Tr cũng như đã tiến hành chốt sổ bảo hiểm, giải quyết mọi chế độ, quyền lợi cho Chị Tr đến hết 31/12/2019.

Từ những nội dung trên bản án sơ thẩm đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm xử như vậy là có căn cứ. Bởi: Căn cứ vào hợp đồng lao động giữa Chị Tr và công ty S, tại khoản 4.2 Điều 4 trong hợp đồng lao động quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động : người sử dụng lao động có quyền điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc). Do đó, công ty S có quyền điều chuyển nhân sự của công ty mình và việc công ty S luân chuyển Chị Đỗ Thu Tr đến địa điểm làm việc khác của công ty là hoàn toàn phù hợp với điều khoản quy định mà hai bên đã thống nhất trong hợp đồng. Bên cạnh đó, sau khi nhận được thông báo công ty S sẽ đóng cửa văn phòng làm việc tại tòa nhà Handico, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Chị Tr có ký vào biên bản thỏa thuận trong đó nêu lý do “con nhỏ, nhà xa” nên không thể chuyển đến địa điểm mới của công ty làm việc được. Ngoài ra, Chị Tr cũng thể hiện nguyện vọng muốn chấm dứt hợp đồng lao động với bên công ty S và yêu cầu công ty S nhanh chóng chốt sổ bảo hiểm cho mình. Chính vì vậy, ngày 01/01/2020 công ty S đã ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với Chị Đỗ Thu Tr và đã tiến hành thanh toán mọi chế độ mà Chị Tr được hưởng đến hết tháng 12/2019. Như vậy có thể thấy việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa Chị Tr và công ty S được tiến hành dựa trên thỏa thuận giữa hai bên và đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Chị Tr kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình do vậy kháng cáo của Chị Tr không có căn cứ chấp nhận cần bác toàn bộ kháng cáo của Chị Tr.

[3.]. Về án phí: Chị Đỗ Thu Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 32, 53, 39, 160, 161, 162, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5,6,16,17, 18, 22, 26, 31, 36, 37, 38, 47, 48, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 19,21 Luật bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Thu Tr.

1.1. Cụ thể bác các yêu cầu sau:

- Thanh toán tiền lương từ ngày 01/01/2020 tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 28 tháng là 938.556.000 đồng ($35.127.000 \text{ đồng} \times 28 \text{ tháng} = 938.556.000 \text{ đồng}$).

- Thanh toán tiền lương cho những ngày không được làm việc là 02 tháng lương là 70.254.000 đồng ($35.137.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 70.254.000 \text{ đồng}$).

- Yêu cầu Công ty cổ phần S Việt Nam bồi thường tiền lương những ngày công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không báo trước là 45 ngày tương ứng 52.690.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty S thanh toán các khoản BHXH, BHYT và bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án tạm tính: $28 \text{ tháng} \times 35.127.000 \text{ đồng} \times 21,5\% = 211.464.540 \text{ đồng}$.

2. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn:

2.1. Cụ thể đình chỉ yêu cầu phản tố sau:

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường cho Công ty cổ phần S Việt Nam nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động, số tiền là $35.127.000 \text{ VNĐ} / 2 = 15.563.500 \text{ VNĐ}$.

- Yêu cầu Chị Đỗ Thu Tr bồi thường do vi phạm quy định về thời hạn báo trước bằng văn bản cho công ty S đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, số tiền là: $(35.127.000 \text{ VNĐ} / 26 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 40.531.000 \text{ VNĐ}$.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thu Tr và Công ty cổ phần S Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thu Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần S Việt Nam 1.134.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2021/0004233, ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tính Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Trọng Trường

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường